

TĐT(2)

CHÍNH PHỦ

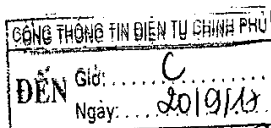
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107 /2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP
ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Hợp tác xã**



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã,*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi
tiết một số điều của Luật Hợp tác xã**

1. Sửa gộp điểm a, b thành điểm a, chuyển điểm c thành điểm b khoản
2, sửa khoản 3 Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải
thành viên**

2. Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã
thành viên cho khách hàng không phải thành viên do điều lệ hợp tác xã quy
định cụ thể nhưng không vượt quá mức quy định sau đây:

a) Không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

b) Đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm, tiền lương trả cho người lao
động không phải là thành viên với hợp đồng lao động không xác định thời hạn
không quá 30% tổng tiền lương của hợp tác xã chi trả cho tất cả người lao động
trong hợp tác xã với hợp đồng không xác định thời hạn.

3. Việc nhận tiền gửi và cấp tín dụng đối với khách hàng không phải là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.”

2. Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 16

3. Sửa đổi điểm c khoản 1, bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau:

“Điều 21. Xử lý tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể, phá sản

c) Phần giá trị tài sản được hình thành từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm đã được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấm dứt hoạt động; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấm dứt hoạt động thì đại hội thành viên quyết định chuyển giao cho chính quyền địa phương hoặc một tổ chức khác (ưu tiên bàn giao lại cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác) nằm trên địa bàn nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư tại địa bàn.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý tài sản (bao gồm cả thanh lý tài sản) hình thành từ nhiều nguồn vốn (vốn hỗ trợ, trợ cấp của nhà nước, từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm, vốn góp của các thành viên hợp tác xã...) khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản.”

4. Sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 4 Điều 23 như sau:

“Điều 23. Chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hàng năm, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo trung thực, đầy đủ, chính xác bằng văn bản tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của năm trước đó với cơ quan đăng ký hợp tác xã và cơ quan quản lý ngành.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể về hoạt động đặc thù, chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.”

5. Bổ sung điểm c khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau: